

Số: 335/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 07 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội,
bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014; Luật Bảo hiểm y tế ngày 28 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 102-NQ/CP ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 - 2025 cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/ĐH ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Đảng bộ tỉnh lần thứ XV nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế hoạch số 105-KH/TU ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành trung ương Đảng;

Căn cứ Công văn số 801-CV/TU ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh về thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tại Tờ trình số 24/TTr-LĐTBXH ngày 21 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế năm 2023 cho các huyện, thành phố (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

1. Căn cứ chỉ tiêu phát triển từng loại đối tượng tham gia BHXH, BHYT, giao chỉ tiêu cho UBND các xã, phường, thị trấn gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, áp dụng đồng bộ các nhóm giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT để đạt các chỉ tiêu được giao; Quy định việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT là tiêu chí đánh giá, nhận xét, khen thưởng hàng năm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện tỷ lệ bao phủ BHXH, BHYT tại địa phương; tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT cho người dân trên địa bàn, nhất là chính sách BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình; đổi mới, đa dạng hình thức tuyên truyền và phù hợp với từng địa bàn dân cư, các nhóm đối tượng tham gia BHXH, BHYT.

2. Kêu gọi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn, ngoài địa bàn mua tặng thẻ BHYT cho người dân, học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc các xã vùng I và xã đạt chuẩn Nông thôn mới trên địa bàn nhằm đảm bảo tỷ lệ bao phủ BHYT theo chỉ tiêu đã đề ra, hướng tới BHYT toàn dân, đảm bảo tính bền vững, ổn định, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội trên địa bàn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban TT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Các huyện ủy, thành ủy;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Sơn La; Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Phương.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Hoàng Quốc Khánh

Phụ lục II
CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BHYT NĂM 2023

STT	Đơn vị	Dân số (người)	LĐ đi làm việc ngoại tỉnh có đóng BHYT năm 2022 (người)	Dân số năm 2022 có mặt tại tỉnh (người)	Số đối tượng đã tham gia BHYT năm 2022 (người)	Số đối tượng chưa tham gia BHYT năm 2023 (người)	Số đối tượng giao năm 2023 (người)	Số đối tượng tăng so với năm 2022 (người)	Tỉ lệ bao phủ BHYT (%)
A	B	1	2	3=1-2	4	6	7	8	9=7/3
1	Thành phố	110.992	5.868	105.124	104.425	699	104.774	349	99,67
2	Quỳnh Nhai	66.532	2.567	63.965	53.054	10.911	57.569	4.515	90,00
3	Thuận Châu	178.293	5.600	172.693	172.184	509	172.438	254	99,85
4	Mường La	104.374	6.062	98.312	94.883	3.429	95.911	1.028	97,56
5	Bắc Yên	68.722	2.725	65.997	65.753	244	65.753	0	99,63
6	Phù Yên	119.465	14.249	105.216	103.850	1.366	104.464	614	99,29
7	Mộc Châu	120.243	6.090	114.153	99.973	14.180	104.227	4.254	91,30
8	Yên Châu	82.868	2.063	80.805	78.388	2.417	79.113	725	97,91
9	Mai Sơn	170.163	5.918	164.245	141.549	22.696	147.821	6.272	90,00
10	Sông Mã	160.637	5.549	155.088	150.362	4.726	151.779	1.417	97,87
11	Sốp Cộp	53.075	1.203	51.872	51.772	100	51.772	0	99,81
12	Vân Hồ	64.761	2.186	62.575	61.964	611	62.269	305	99,51
	Tổng cộng	1.300.125	60.080	1.240.045	1.178.157	61.888	1.197.890	19.733	96,00